

Số: **208/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/05/2022

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trương Văn Kế**

Ông **Nguyễn Đại Huy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát: Ông **Đỗ Xuân Hưng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022 về việc tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị M**, sinh năm: 2002;

HKTT: Xóm B, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Chị M có mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế H**, sinh năm: 1991;

HKTT: Thôn Y, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

Hiện nay anh H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

(Anh H vắng mặt)

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thế G,**

sinh ngày:19/3/2019: Ông **Phan Hoàn Sơn**, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

(Ông Sơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Đào Thị M và lời khai của anh Nguyễn Thế H thể hiện: Chị M và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Hà Nội ngày 19/11/2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại nhà anh Nguyễn Thế H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị M thì vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hiện nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Theo anh H thì vợ chồng sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến hay cãi nhau. chị Minh có mối quan hệ với người đàn ông khác. Gia đình hai bên có biết chuyện và khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý. Anh Nguyễn Thế H hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Về con chung: Cả hai đều thừa nhận có 01 con chung, cháu Nguyễn Thế G, sinh ngày: 19/3/2019. Chị M đề nghị được nuôi dưỡng cháu Giang. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H cũng đề nghị được nuôi dưỡng cháu G.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Cả hai bên đều xác định : Không có.

Đối với anh Nguyễn Thế H hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội nên anh H không thể đến Tòa án để làm việc được. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của H. Do hiện nay anh H đang bị tạm giam nên anh xin vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên hoà giải và xét xử tại Tòa án B.

Hiện nay cháu G được ở cùng với ông bà nội và được ông bà nội chăm sóc từ nhỏ. Tại bản tự khai của ông Nguyễn Thế V và bà Trần Thị N là bố mẹ của anh Nguyễn Thế H cho biết: Chúng tôi là bố mẹ của anh Nguyễn Thế H nay chị Đào Thị M có đơn xin ly hôn anh H thì gia đình tôi hoàn toàn đồng ý cho chị M và anh H ly hôn vì hiện nay con trai chúng tôi đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Hà Nội. Đối với cháu Nguyễn Thế G là con của chị M và anh H thì hiện nay cháu G đang ở với vợ chồng ông bà. Nay chị M và anh H ly hôn thì ông bà cùng đề nghị giao cháu G cho chị M nuôi dưỡng vì hiện nay anh H đang bị tạm giam nên không thể nuôi dưỡng cháu G được. Chúng tôi sẽ chu cấp để chị Minh nuôi dưỡng cháu G.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Thế H không đến Tòa làm việc tại Tòa án được. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đào Thị M vẫn giữ quan điểm của mình xin được ly hôn với anh Nguyễn Thế H vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung: Có 01 con chung, cháu Nguyễn Thế G, sinh ngày: 19/3/2019. Chị M đề nghị được nuôi dưỡng cháu G. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

Ông Phan Hoàng Sơn là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu G gửi bài phát biểu ý kiến: Cháu G tuy đang sinh sống với gia đình anh H, nhưng hiện cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Anh H lại đang bị tạm giam nên không có điều kiện chăm sóc cháu, chị M đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Để đảm bảo tốt cho cháu Giang đề nghị HĐXX giao cháu G cho chị M nuôi dưỡng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị M. Cho chị Đào Thị M được ly hôn anh Nguyễn Thế H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế G, sinh ngày: 19/3/2019 cho chị M được nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thế H cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Tài sản chung, riêng, công sức chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Đào Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Đào Thị M làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Thế H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

Đối với Anh Nguyễn Thế H được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ nhưng anh Hùng hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội nên không đến Tòa làm việc được anh đã có lời khai trình bày trong Biên bản lấy lời khai của đương sự và anh H xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Thế H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị M và anh Nguyễn Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Hà Nội ngày 19/11/2020 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống với nhau ngay tại nhà anh Nguyễn Thế H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên không có hạnh phúc. Anh H có nghi ngờ chị M có mối quan hệ với người đàn ông khác. Gia đình hai bên có biết chuyện và khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay cả hai bên chị Đào Thị M và anh Nguyễn Thế H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn chị M xin ly hôn anh H, anh H thể hiện trong biên bản lấy lời khai

của đương sự cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho cả đôi bên.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã đến mức trầm trọng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay trong thời gian ly thân cả hai bên đều không có biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị M và cho chị Đào Thị M được ly hôn anh Nguyễn Thế H để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Có một con chung, là cháu Nguyễn Thế G, sinh ngày: 19/3/2019. Xét nguyện vọng của chị M và anh H đều muốn nuôi cháu Giang nhưng hiện nay do anh H đang bị tạm giam nên không thể chăm sóc và nuôi dưỡng cháu G được nên giao cho chị Đào Thị M được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế G cho đến khi cháu G trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung và hiện nay anh H không có điều kiện kinh tế để cấp dưỡng nuôi chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thế H cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị M và anh H đều trình bày là không có tài sản riêng, chung, nợ chung gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Đào Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ : Khoản 3, Điều 39; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. **Xử:**

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị M đối với anh Nguyễn Thế H.

Cho chị Đào Thị M được ly hôn anh Nguyễn Thế H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đào Thị M được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế G sinh ngày: 19/3/2019 cho đến khi cháu G trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi chị M có yêu cầu.

Anh H được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị M đã nộp: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0060034 ngày 03/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị M phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Thế H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Trung Thành

